

Bản án số: **56/2020/HS-ST**

Ngày: 30/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Công Khánh**

Ông **Nguyễn Phi Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Nguyễn Thi Thi** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa :
Bà **Ngô Thị Bích Phượng** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức S, sinh ngày 02/09/1980; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã X, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Cha là Nguyễn Đức V (s) và mẹ là Nguyễn Thị H (s); Vợ là Trương Thị H (s) và có 02 con chung (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013); Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt giam ngày 16/8/2019. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức S: Luật sư Lê Hữu Phúc - Công ty Luật TNHH MTV Hữu Phúc và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của Tòa án. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Trường D, sinh năm 1990; Trú tại: Số X đường Tôn Đức Thắng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng . Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1990; Trú tại: Số x đường Nguyễn Thái Bình, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng . Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Ông Đỗ Văn V, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn x, xã x, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

3/ Ông Phạm Ngọc Q, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn x, xã x, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4/ Ông Phạm Bá S1, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn x, xã x, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Tạm trú: số x đường Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

5/ Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1991; Trú tại: Tổ x, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

6/ Bà Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1979; Trú tại: Tổ X, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Quốc Q1, sinh năm 1979; Trú tại: Tổ x, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng . Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1994;

3/ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1995

Cùng trú tại: Xóm x, xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 2000; Trú tại: Xóm X, xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/8/2019 Nguyễn Đức S đi cùng với Đỗ Văn V (sinh năm 1988; Trú tại: Thôn x, xã x, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc), Phạm Ngọc Q (sinh năm 1986; Trú tại: Thôn x, xã x, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc), Nguyễn Quốc Q1 (sinh năm 1979; Trú tại: Tổ x, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng), Nguyễn Đình Đ (sinh năm 1994; Trú tại: Xóm x, xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An), Phạm Thị H (sinh năm 1995; Trú tại: Xóm x, xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, là vợ của Nguyễn Đình Đ), Nguyễn Văn L (sinh năm 2000; Trú tại: Xóm x, xã Long Thành, huyện Yên Thành,

tỉnh Nghệ An) nhậu tại quán “Dê N” (đường x, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng). Tại đây, Phạm Ngọc Q gọi điện thoại rủ Phạm Bá S1 (sinh năm 1980; Trú tại: Thôn x, xã Đông Phương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Tạm trú: số x đường Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng) đến nhậu và để hòa giải việc mâu thuẫn đánh nhau xảy ra trước đây giữa anh Phạm Bá S1 và Nguyễn Đức S. Khoảng 21h ngày 15/8/2019, anh Phạm Bá S1 đi một mình đến quán nhậu nêu trên gặp Phạm Ngọc Q, Nguyễn Đức S. Trước khi đến đây, anh Phạm Bá S1 có gọi điện rủ Nguyễn Trường D (sinh năm 1990; Trú tại: Số x đường Tôn Đức Thắng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng) và Nguyễn Anh T (sinh năm 1990; Trú tại: Số x đường Nguyễn Thái Bình, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng) đến quán nhậu “Dê N” để nhậu. Khi anh Phạm Bá S1 đến gặp anh Nguyễn Đức S thì hai bên không thể hòa giải được mà còn thách thức nhau. Do đó, Phạm Bá S1 đứng dậy và thách thức nhóm của Nguyễn Đức S sẽ không ra khỏi quán được rồi bỏ ra ngoài. Sau khi ra bên ngoài quán nhậu, Phạm Bá S1 có điện thoại thông báo cho Nguyễn Trường D biết mình đang ở khu vực bãi giữ xe của quán “Dê N” (trên đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng) và cho D biết nội dung là Phạm Bá S1 vừa xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Đức S tại quán nhậu “Dê N” nên không muốn nhậu ở đây nữa mà sẽ đi chỗ khác để nhậu. Một lúc sau, Nguyễn Trường D đi xe ô tô biển kiểm soát: 43A – 109.xx đến gặp Phạm Bá S1 tại khu vực trước bãi giữ xe của quán nhậu “Dê N”; cùng lúc đó, Nguyễn Anh T nhờ Nguyễn Anh Vương đi xe mô tô chở đến gặp Phạm Bá S1 tại khu vực bãi giữ xe quán nhậu “Dê N”. Lúc này, nhóm: Nguyễn Đức S, Phạm Ngọc Q, Đỗ Văn V, Nguyễn Đình Đ, Phạm Thị H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Quốc Q1 thanh toán tiền nhậu ra về. Trước khi ra khỏi quán nhậu, Nguyễn Đức S bảo nhân viên cho thịt dê còn thừa vào túi nilon để mang về tiếp tục ăn. Lợi dụng lúc nhân viên không để ý, Nguyễn Đức S đã lấy 01 (một) cái kéo bằng kim loại (là dụng cụ cắt thịt dê của quán) bỏ vào túi nilon thịt dê còn thừa để mang về cắt thịt dê. Chị Phạm Thị H là người xách túi nilon từ trong quán nhậu ra ngoài đưa cho Nguyễn Đức S mang túi nilon này về. Sau đó, Đỗ Văn V, Phạm Ngọc Q và Nguyễn Đức S đi ra bãi giữ xe để lấy xe máy ra về do cả ba người đi chung một xe mô tô. Thấy nhóm của Nguyễn Đức S, Phạm Bá S1 chỉ cho Nguyễn Trường D biết nhóm của Nguyễn Đức S vừa có mâu thuẫn với mình, Phạm Ngọc Q tiến đến cãi nhau với Phạm Bá S1 vì cho rằng Phạm Bá S1 gọi người đến gây sự nên giữa Nguyễn Anh T và Phạm Ngọc Q có xảy ra xô xát với nhau. Cùng lúc đó, V trông thấy một thanh niên (chưa xác định được

là ai) có mang theo một cây gậy 3 khúc bên hông nên V giật lấy cây gậy 3 khúc và ném vào người này rồi xô xát với T tại vị trí khu vực bãi giữ xe trên vỉa hè đường Nguyễn Sinh Sắc. Thấy sự việc trên, ở từ xa Nguyễn Đức S lấy cái kéo đang trong bì thịt dê mang về xông vào đánh nhau với nhóm của Phạm Bá S1, Nguyễn Đức S cầm cái kéo xông đến đâm nhiều nhát vào vùng lưng của Nguyễn Trường D, D bỏ chạy từ vỉa hè ra khu vực giải phân cách có trồng cây của đường Nguyễn Sinh Sắc, Nguyễn Đức S tiếp tục đuổi theo D thì T xông đến dùng mũ bảo hiểm tấn công Nguyễn Đức S để giúp D bỏ chạy và T cũng bỏ chạy, D chạy đến dải phân cách đường Nguyễn Sinh Sắc thì bị té ngã, lúc này Nguyễn Đức S tiếp tục xông đến dùng kéo đâm nhiều nhát trúng vào tay, chân của D, Phạm Bá S1 nhặt 02 viên gạch tại bụi cây trên vỉa hè ném về phía Nguyễn Đức S để đe dọa nhưng không trúng, đồng thời D van xin Nguyễn Đức S đừng đâm D nữa thì D dừng lại. Tiếp đó, Nguyễn Đức S thấy Đỗ Văn V và Phạm Ngọc Q đang đánh Nguyễn Anh T bằng tay, chân trên vỉa hè đường Nguyễn Sinh Sắc (phía đối diện bãi giữ xe quán nhậu “Dê N”) thì Nguyễn Đức S không đánh D nữa mà cầm kéo xông đến đâm một nhát gây thương tích ở vùng đùi chân phải của T. Sau khi đâm T xong, Nguyễn Đức S đi về phía bãi giữ xe của quán nhậu “Dê N” và vứt cây kéo đã dùng để đâm D và T tại đây (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy cây kéo trên). Sau đó, nhóm: Nguyễn Đức S, V và Q lấy xe máy bỏ đi. Nguyễn Trường D và Nguyễn Anh T được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Hậu quả Nguyễn Trường D, Nguyễn Anh T vị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 321/TgT ngày 08/10/2019 của Trung tâm Pháp y, thành phố Đà Nẵng kết luận thương tích của Nguyễn Trường D như sau:

- Vết thương thành sau – bên ngực trái: Thấu ngực, bụng gây tràn dịch màng phổi trái, thủng cơ hoành trái, thủng ruột non 02 lỗ, rách cực dưới lách, rách mạc treo đại tràng góc lách, chảy máu ổ bụng và một số tổn thương phần mềm trên cánh tay phải, đùi chân trái, gối chân phải.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 54% (năm mươi bốn phần trăm);

- Các vết thương thành sau - bên ngực trái thấu ngực, bụng là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật tác động là phù hợp với vật nhọn có lưỡi sắc gây ra. Các vết thương ở vùng bả vai phải, cánh tay phải là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật tác động phù hợp với vật có lưỡi sắc gây ra.

- Các tổn thương còn lại: Khó xác định vật gây ra thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 322/TgT ngày 08/10/2019 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận thương tích của Nguyễn Anh T như sau:

- Tổn thương phần mềm ở đùi phải.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (ba phần trăm).
- Vết thương này là do ngoại lực tác động trực tiếp. Vật tác động khó xác định vì vết thương chưa ổn định (có thể vết thương bị nhiễm trùng)

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) gậy 03 khúc (dùi cui) bằng kim loại, phần tay cầm bọc su màu đen, chiều dài ở trạng thái kéo ra là 0,55m; chiều dài khi thu vào là 0,35m.
- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 22H2 – 55xx.

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Đức S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về dân sự:

Quá trình điều tra, Trương Thị H (sinh năm 1984, trú thôn x, xã x, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc) là vợ của bị can Nguyễn Đức S đã thay mặt cho bị can S tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Trường D và Nguyễn Anh T số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng y)

Tại Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-P1 ngày 21/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức S về tội “Giết người” theo Khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức S như cáo trạng số 34/CT-VKS-P1 ngày 21/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S mức án từ 5 đến 6 năm tù về tội “Giết người”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức S thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại ông Nguyễn Trường D có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Luật sư Lê Hữu Phúc bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức S có đơn xin xét xử vắng mặt và có luận cứ bào chữa như sau: Thống nhất về tội danh cũng như điều luật mà cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị HĐXX xem xét những tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình tích cực bồi thường cho người bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, và hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, người bị hại không chết nên bị cáo phạm tội thuộc

trường hợp phạm tội chưa đạt, gia đình bị cáo có công với cách mạng, cha bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng II, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai của bị cáo Nguyễn Đức S trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; Lời khai của người bị hại, những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát; Luận cứ bào chữa của Luật sư, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22h00 ngày 15/8/2019, tại bãi giữ xe quán nhậu “Dê N”, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, do có mâu thuẫn từ trước, Nguyễn Đức S đã dùng kéo đâm nhiều nhát trúng vào vùng lưng, tay, chân của Nguyễn Trường D. Hậu quả anh D bị thương tích, vết thương thành sau - bên ngực trái: Thấu ngực, bụng gây tràn dịch màng phổi trái, thủng cơ hoành trái, thủng ruột non 02 lỗ, rách cực dưới lách, rách mạc treo đại tràng góc lách, chảy máu ổ bụng, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Trường D hiện tại là: 54% (năm mươi bốn phần trăm).

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Đức S đã phạm vào tội “Giết người” theo điểm 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, chỉ vì những mâu thuẫn trước đó giữa hai nhóm, bị cáo S thấy bạn mình và nhóm của người bị hại xảy ra xô xát nên bị cáo đã dùng kéo là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào vùng lưng (là điểm trọng yếu trên cơ thể) của người bị hại Nguyễn Trường D. Sau khi bị đâm người bị hại đã

bỏ chạy nhưng bị cáo vẫn tiếp tục cầm kéo đuổi theo để đâm tiếp, do bị hại van xin dừng đâm nữa nên bị cáo mới dừng lại. Tỷ lệ thương tích của anh D là 54% Việc người bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời, nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử phạt thoả đáng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại Nguyễn Trường D và Nguyễn Anh T tổng số tiền 130.000.000đ nhằm bù đắp một phần hậu quả mà bị cáo đã gây ra; người bị hại không chết nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”; quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có công với cách mạng, cha bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng II, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, nhóm của người bị hại có lỗi về việc tấn công nhóm của bị cáo trước, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 57 BLHS cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hành vi Nguyễn Đức S dùng kéo đâm vào chân của Nguyễn Anh T gây thương tích 03% đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 25.5.2020, Nguyễn Anh T đã có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can Nguyễn Đức S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 15/8/2019 tại quán nhậu “Dê N” đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Quyết định đình chỉ điều tra bị can Nguyễn Đức S về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với Phạm Ngọc Q và Đỗ Văn V: Đã có hành vi dùng tay chân đánh Nguyễn Anh T tại trước bãi giữ xe của quán nhậu “Dê N” đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Q và V không biết gì về hành vi cầm kéo đâm Nguyễn Trường D và Nguyễn Anh T của Nguyễn Đức S, việc dùng kéo đâm D và T là chủ ý riêng của Nguyễn Đức S. Do đó, Q và V không phải chịu trách nhiệm hình sự chung với Nguyễn Đức S về hành vi dùng kéo đâm Nguyễn Trường D và Nguyễn Anh T. Trong quá trình ăn uống tại quán nhậu “Dê N”, giữa Phạm Ngọc Q, Đỗ Văn V và Nguyễn Đức S không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công nhiệm vụ về việc sẽ đánh nhau với nhóm của Phạm Bá S1. Sau khi sự việc xảy ra, Q và V có hỏi S thì mới biết S đã dùng kéo đâm D và T. Tuy nhiên, hành vi dùng tay chân đánh Nguyễn Anh T tại bãi giữ xe quán nhậu “Dê N” của Phạm Ngọc Q và

Đỗ Văn V vi phạm điểm e, khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 về hành vi “xâm hại sức khỏe của người khác”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã có Công văn đề nghị Cơ quan có thẩm quyền ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Ngọc Q và Đỗ Văn V là có căn cứ, HĐXX không xem xét.

Đối với Phạm Bá S1: Đã có hành vi dùng tay chân đánh Nguyễn Đức S trước đó tại bãi xe của Công ty Tấn H (địa chỉ: đường số 06, Khu công nghiệp Hòa Khánh, Đà Nẵng), là nguyên nhân dẫn đến sự việc xảy ra ngày 15/8/2019 tại bãi giữ xe của quán nhậu “Dê N”. Nguyễn Đức S từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập hình thức xử lý hình sự đối với Phạm Bá S1 trong vụ án này. Tuy nhiên, hành vi của Phạm Bá S1 dùng tay chân đánh Nguyễn Đức S vi phạm điểm e, khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 về hành vi “xâm hại sức khỏe của người khác”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã có Công văn đề nghị Cơ quan có thẩm quyền ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Bá S1 là có căn cứ, HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Quốc Q1, Nguyễn Đình Đ, Phạm Thị H, Nguyễn Văn L: Đã bỏ về trước khi sự việc xảy ra, không biết gì về sự việc đánh nhau xảy ra sau đó tại bãi giữ xe của quán nhậu “Dê N” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập hình thức xử lý là có căn cứ, HĐXX không xem xét.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 22H2-55xx chủ sở hữu bà Vũ Thị Thanh T (sinh năm 1979, trú Tổ x, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã bán lại cho người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) làm nghề thu mua xe mô tô đã qua sử dụng, không làm giấy tờ mua bán. Nguyễn Đức S mua lại xe mô tô biển kiểm soát 22H2-55xx để làm phương tiện đi lại, không phải là phương tiện gây án.

[5] Về bồi thường dân sự:

Quá trình điều tra, Trương Thị H (sinh năm 1984, trú thôn x, xã x, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc) là vợ của bị can Nguyễn Đức S đã thay mặt cho bị can S tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Trường D và Nguyễn Anh T số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng y). Người bị hại Nguyễn Trường D và người có quyền lợi và N vụ liên quan anh Nguyễn Anh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gậy 03 khúc (dùi cui) bằng kim loại, phần tay cầm bọc su màu đen, chiều dài ở trạng thái kéo ra là 0,55m; chiều dài khi thu vào là 0,35m.

- Trả lại cho Nguyễn Đức S 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 22H2-55xx vì đây là phương tiện đi lại không phải là phương tiện gây án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội “*Giết người*”.

2. Căn cứ: Khoản 2 Điều 123; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 57 BLHS Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Đức S 5 (Năm) năm** tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/8/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gậy 03 khúc (dùi cui) bằng kim loại, phần tay cầm bọc su màu đen, chiều dài ở trạng thái kéo ra là 0,55m; chiều dài khi thu vào là 0,35m.

- Trả lại cho Nguyễn Đức S 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 22H2-55xx.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện Cục Thi hành án TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm; Bị cáo; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trọng Danh